

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ LA GI  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**Bản án số: 111/2021/HS-ST.**

**Ngày: 30/11/2021.**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đăng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thành – Bà Hoàng Thị Tường Duy

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Song Yến – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2021/HSST-QĐ, ngày 02 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

**Đỗ Duy N** (Tên gọi khác: Cu), sinh năm 1984, tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đỗ Duy P, Sinh năm 1960 và Bà Trần Thị A, Sinh năm 1960.

Vợ, con: không;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 22/4/2010, Đỗ Duy N bị Chủ tịch UBND quận Tân Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng (Quyết định số 243/QĐ-UBND), chấp hành tại Trung tâm cai nghiện Bồ Lá (Quyết định số 2478/QĐ-UBND ngày 19/5/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 29/8/2013, Đỗ Duy N bị Chủ tịch UBND thị xã La Gi áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh Bình Thuận, thời hạn 18 tháng (Quyết định số 258/QĐ-UBND).

Bị cáo bị bắt vào ngày 01/9/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã La Gi (Có mặt).

\* **Bị hại:** Nguyễn Thanh H, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Khu phố 5, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Chiều ngày 01/9/2021, Đỗ Duy N đi bộ từ nhà mình ở khu phố 3, phường T, thị xã L theo đường Nguyễn Công Trứ hướng ra đường Thống Nhất với mục đích đến phường B để mua ma túy (Heroin) sử dụng. Đến khoảng 15<sup>h</sup> 45' cùng ngày, khi đến khu phố 4, phường Tân Thiện, thấy xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Orlando, màu xám, biển kiểm soát 86A – 045.00 của Nguyễn Thanh H, sinh năm 1991, nơi cư trú khu phố 5, phường T để phía trước Văn phòng công chứng Đặng Thùy Dương đang nổ máy, bên trong xe và xung quanh không có người trông coi nên N nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe ô tô trên để làm phương tiện đi mua ma túy. Thực hiện ý định trên, N lén lút lên xe rồi điều khiển đến Chốt kiểm soát phòng, chống dịch Covid – 19 trên đường Thống Nhất giáp ranh giữa phường Tân Thiện và phường Phước Hội thì bị lực lượng chức năng tại đây yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Tuy nhiên, N không chấp hành mà điều khiển xe vượt qua Chốt. Nhận được tin báo từ Nguyễn Thanh H và thấy N có biểu hiện nghi vấn, Công an phường Tân Thiện tiến hành truy đuổi đến khu phố 2, phường P, N bỏ xe lại chạy bộ ra hướng Sông Dinh thì bị bắt giữ cùng với vật chứng như trên. Ngoài ra, còn thu giữ của N số tiền 300.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 42/KL-ĐGTS ngày 06/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thị xã La Gi kết luận: Giá trị còn lại của xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Orlando, màu xám, biển kiểm soát 86A – 045.00 là 376.273.333 đồng.

Về vật chứng vụ án: 01 xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Orlando, màu xám, biển kiểm soát 86A – 045.00. Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan CSĐT đã trả lại xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Orlando, màu xám, biển kiểm soát 86A – 045.00 cho bị hại Nguyễn Thanh H. Riêng về số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo N do không liên quan đến tội phạm nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho N.

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Thanh H không có yêu cầu.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân của bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm,

khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng số: 108/CT-VKS ngày 20/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi truy tố bị cáo Đỗ Duy N, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

\*Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Duy N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

\*Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

\*Xử phạt bị cáo Đỗ Duy N từ: 07 – 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: 01 xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Orlando, màu xám, biển kiểm soát 86A – 045.00. Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan CSĐT đã trả lại xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Orlando, màu xám, biển kiểm soát 86A – 045.00 cho bị hại Nguyễn Thanh H. Riêng về số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo N do không liên quan đến tội phạm nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho N.

Về dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Duy N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, bản Cáo Trạng của Viện kiểm sát; đồng ý với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến tranh luận, đối đáp. Bị cáo không nói lời sau cùng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã La Gi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt. Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử, vì lời khai của họ đã khai đầy đủ thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung: Xét thấy, lời khai của bị cáo Đỗ Duy N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại; đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để Hội đồng xét xử kết luận:

Vào khoảng 15<sup>h</sup> 45' ngày 01/9/2021, tại khu phố 4, phường T, thị xã L, chỉ vì cần phương tiện đi mua ma túy mà bị cáo Đỗ Duy N đã lén lút trộm cắp xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Orlando, màu xám, biển kiểm soát 86A – 045.00 trị giá 376.273.333 đồng của Nguyễn Thanh H thì bị Công an phường Tân Thiện phát hiện bắt quả tang. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi truy tố đối với bị cáo Đỗ Duy N về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người khác để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng đến an N trật tự của địa phương.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Về hình phạt: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, chỉ vì cần phương tiện đi mua ma túy mà bị cáo bất chấp, xem thường pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an N tại địa phương, nhân thân xấu. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung, đồng thời còn giúp bị cáo cai nghiện ma túy.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Orlando, màu xám, biển kiểm soát 86A – 045.00 cho bị hại Nguyễn Thanh H là phù hợp, còn 300.000 đồng số tiền thu giữ của bị cáo N nhưng không liên quan đến tội phạm và Cơ quan CSĐT đã trả lại cho N là phù hợp.

[9] Về dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Căn cứ vào:** - Điểm a khoản 3 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Điều 106, 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

**Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Duy N (Cu) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

**Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Đỗ Duy N **08 (tám) năm tù**; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (01/9/2021).

**Về án phí:** Bị cáo Đỗ Duy N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/11/2021). Riêng bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. La Gi;
- Chi cục THADS tx. La Gi;
- Công an tx. La Gi;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**BÙI ĐĂNG**

